PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ GIẢI PHÁP CHO VIỆT NAM

TS. Nguyễn Trọng Hòa*

Bài viết phân tích cơ sở lý luận, thực trạng và các kinh nghiệm quốc tế để đề xuất giải pháp phát triển thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam, trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Kết quả cho thấy, dựa trên các điều kiện cơ sở phát triển TTCK (2020 - 2025), Việt Nam đang tiến gần hơn mục tiêu nâng hạng TTCK, tuy nhiên vẫn cần hoàn thiện 5 trụ cột chính gồm: (i) đa dạng hàng hóa tài chính; (ii) phát triển nhà đầu tư triển chuyên nghiệp; (iii) chuẩn hóa hạ tầng thị trường; (iv) nâng cao minh bạch và tiêu chuẩn niêm yết; (v) cải thiện chất lượng dòng vốn.

This article analyzes the theoretical basis, current situation, and international experiences to propose solutions for developing the Vietnamese stock market in the context of international integration. The results show that, based on the basic conditions for stock market development (2020-2025), Vietnam is closer to the goal of upgrading its stock market status; however, it still needs to improve five main pillars: (i) diversifying financial products, (ii) developing professional investors, (iii) standardizing market infrastructure, (iv) enhancing transparency and listing standards, and (v) improving the quality of capital flows.

Ngày nhận bài: 05/01/2026
Ngày gửi phản biện: 22/02/2026
Ngày duyệt đăng: 31/3/2026
DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i310.55

1. Giới thiệu

Việt Nam đang chuyển mình mạnh mẽ từ hội nhập sâu rộng sang hội nhập toàn diện, khẳng định vị thế tiên phong trong nhiều lĩnh vực. Là thành viên tích cực của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP và AEC, Việt Nam không ngừng mở rộng hợp tác kinh. Trong đó, TTCK giữ vai trò quan trọng trong hệ thống tài chính, là kênh dẫn vốn trung và dài hạn hiệu quả, góp phần phân bổ nguồn lực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trải qua hơn hai thập kỉ, TTCK Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu về quy mô, thanh khoản, và hoàn thiện cấu trúc thị trường. Tuy nhiên, so với các nước trong khu vực, thị trường vẫn tồn tại nhiều hạn chế, đặc biệt về tính minh bạch, chiều sâu, chất lượng hàng hóa, và mức độ tham gia của nhà đầu tư (NĐT). Trước yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, việc hoàn thiện TTCK theo chuẩn mực quốc tế là nhiệm vụ cấp thiết.

Nhận thức được vai trò chiến lược của TTCK, quyết định số 1726/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã đặt mục tiêu nâng hạng TTCK từ "cận biên" lên "mới nổi" trước năm 2025, theo xếp hạng của MSCI và FTSE Russell. Định hướng này có ý nghĩa then chốt, để gia tăng sức hấp dẫn đối với dòng vốn đầu tư nước ngoài và thúc đẩy chuẩn hóa thị trường. Trên cơ sở đó, bài viết này phân tích thực trạng của thị trường và đề xuất các giải pháp phù hợp, dựa trên kinh nghiệm Quốc tế, nhằm hiện thực hóa các mục tiêu này.

2. Cơ sở lý luận về thị trường chứng khoán

2.1. Khái niệm

TTCK là một bộ phận của thị trường tài chính, nơi diễn ra các hoạt động giao dịch mua bán các công cụ tài chính như cổ phiếu, trái phiếu và các chứng khoán khác (SSC, 2017). TTCK giúp huy động vốn cho các doanh nghiệp, tạo cơ hội đầu tư cho nền kinh tế, đồng thời tăng tính thanh khoản và phản ánh giá trị doanh nghiệp. Bao gồm thị trường sơ cấp - nơi phát hành chứng khoán lần đầu, và thị trường thứ cấp - nơi giao dịch chứng khoán đã phát hành.

Phát triển TTCK là tất yếu và cần thiết để nâng cao năng lực kinh tế, mở rộng thị trường và hội nhập với quốc tế (Levine và Zervos, 1996). Điều này bao gồm phát hành thêm các sản phẩm tài chính, nâng cao quy mô giao dịch, cải tiến hệ thống pháp lý, và thu hút thêm đa dạng NĐT. Phát triển TTCK bền vững cũng là mục tiêu cuối cùng nhiều quốc gia, nhằm hỗ trợ tăng trưởng tài chính - kinh tế.

2.2. Cơ sở phát triển thị trường chứng khoán

Sự phát triển TTCK cần phải được kết hợp bởi nhiều yếu tố khác nhau. Theo tiền đề nghiên cứu của Demirgüç-Kunt & Levine (1996), Porta & cộng sự (1998), các lý thuyết cơ sở chỉ ra một số yếu tố cơ sở sau:

Về hàng hóa, chứng khoán là hàng hóa đặc thù của

* *Học viện Ngân hàng; email: hoant@hvtc.edu.vn*

TTCK, thể hiện một lượng vốn nhất định mà nhà đầu tư ứng ra để đầu tư vào doanh nghiệp hoặc cho vay. Nói cách khác, chứng khoán đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của NĐT đối với tổ chức phát hành. Do đó, điều kiện tiên quyết để hoàn thiện và phát triển TTCK là đảm bảo cơ cấu hàng hóa phong phú, bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng khoán phái sinh và các công cụ tài chính mới.

Về hệ thống các nhà đầu tư, đây là yếu tố quan trọng thúc đẩy TTCK phát triển. Xu hướng phát triển toàn cầu cho thấy vai trò ngày càng lớn của nhà đầu tư chuyên nghiệp với tiềm lực vốn và chiến lược dài hạn (DNSE, 2022). Việc mở rộng cơ sở NĐT cần bao gồm cả cá nhân và tổ chức. NĐT cá nhân đóng góp vào thanh khoản và tính sôi động, trong khi NĐT tổ chức (quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm, quỹ hưu trí) dẫn dắt thị trường theo hướng chuyên nghiệp, bền vững. Hệ thống này cần được hỗ trợ bằng chính sách đào tạo, khuyến khích đầu tư có trách nhiệm và nâng cao quản trị rủi ro.

Về hệ thống các tổ chức kinh doanh, đây là nhóm đóng vai trò trung gian không thể thay thế, kết nối nguồn vốn từ nơi có vốn dư thừa đến nơi cần vốn. Để đáp ứng nhu cầu phát triển, hệ thống này cần liên tục nâng cao chuyên môn, năng lực phục vụ, công nghệ vận hành và tuân thủ chuẩn mực đạo đức.

Về hệ thống pháp lý, TTCK hình thành vận hành dựa trên hệ thống văn bản đa dạng. Luật chứng khoán là căn cứ pháp lý sâu nhất, bảo đảm TTCK hoạt động liên tục và phát triển bền vững. Đồng thời, hệ thống các bộ luật như luật thuế, luật đầu tư, luật dân sự, luật hình sự, v.v... cũng tạo điều kiện cho sự phát triển đồng bộ của hệ thống pháp lý liên quan. Môi trường tài chính minh bạch đòi hỏi liên kết chặt chẽ giữa các chế tài dân sự và hình sự để xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm. Khuôn khổ pháp lý của TTCK thường bao gồm: Pháp luật về tổ chức phát hành và hoạt động phát hành chứng khoán; pháp luật về NĐT và hoạt động đầu tư trên TTCK; Pháp luật về tổ chức hoạt động của TTCK; Pháp luật đối với các tổ chức kinh doanh trên TTCK; Pháp luật về giám sát và quản lý hoạt động TTCK.

Sự hoàn thiện đồng bộ hệ thống hàng hóa, nhà đầu tư, tổ chức trung gian và khung pháp lý là nền tảng bền vững cho sự phát triển của TTCK.

3. Thực trạng thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025

Nhằm hiện thực hóa mục tiêu của Chính phủ đề ra, đạt 11 triệu tài khoản giao dịch và tăng vốn hóa thị trường cổ phiếu lên 120% GDP vào năm 2030, các điều kiện nền tảng cần được đánh giá kỹ lưỡng để đề xuất giải pháp phù hợp để chuẩn bị cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

3.1. Hàng hóa phục vụ hoạt động thị trường

Năm 2024, TTCK Việt Nam có 720 mã cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX, UPCoM tăng nhẹ từ 862 lên 888 mã, nâng tổng số lên 1608. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) hồi phục mạnh mẽ với 396,7 nghìn tỷ đồng phát hành (tăng 33,6%), trong khi mua lại trước hạn giảm 24,7%. Thị trường phái sinh sôi động với hợp đồng tương lai VN30, nhưng HĐTL trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm vẫn chưa phát sinh giao dịch. Đáng chú ý, 10 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất vẫn chiếm gần 50% tổng giá trị vốn hóa TTCK cổ phiếu Việt Nam cuối 2024.

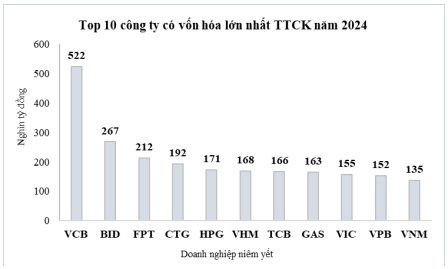

Nguồn: Tạp chí Tài chính và tổng hợp của tác giả, 2024

Năm 2024, ngành tài chính - ngân hàng vẫn giữ vai trò trụ cột trên thị trường kinh tế, với VCB và BID dẫn đầu vốn hóa, theo sau là CTG, TCB. Trong khi FPT tăng hơn 80%, phản ánh kỳ vọng đầu tư vào công nghệ và AI, các mã bất động sản như VHM giảm mạnh, cho thấy sự chững lại của ngành.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm (CW) có gần 200 mã niêm yết, thanh khoản bình quân 35 triệu CW/phiên, nhưng vẫn thấp so với cổ phiếu, giá trị 20.000 tỷ đồng/phiên tại HOSE. Thị trường CW và phái sinh tuy tăng trưởng về số lượng, nhưng thanh khoản còn phụ thuộc lớn vào rổ VN30, cho thấy TTCK còn mất cân đối (Tuấn Thủy, 2025; Báo Đầu tư, 2025).

3.2. Hệ thống các nhà đầu tư

Cuối năm 2024, Việt Nam có hơn 9,2 triệu tài khoản NĐT, đã sớm đạt mục tiêu Chính phủ đề ra đến 2025 (VSD, 2025). Tuy nhiên, nhìn vào cơ cấu các NĐT trên thị trường, có thể thấy có sự mất cân đối lớn khi NĐT cá nhân trong nước chiếm đến 99%.

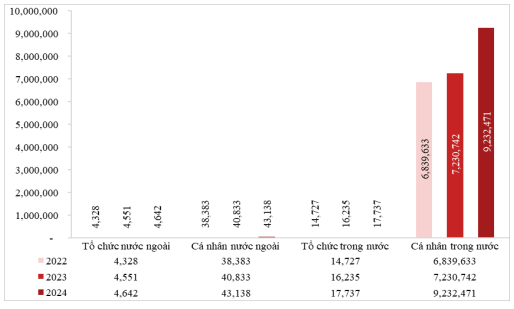

Nguồn: VSD và tổng hợp của tác giả, 2022 - 2024

Năm 2024, tỷ lệ sở hữu nước ngoài giảm còn 17%, mức thấp nhất kể từ 2020, mặc dù số lượng NĐT nước ngoài có tăng, nhưng dòng tiền ngoại không theo kịp tốc độ thị trường. Điều này thể hiện sức hút hạn chế và những rào cản pháp lý tồn tại của TTCK với nhóm NĐT nước ngoài.

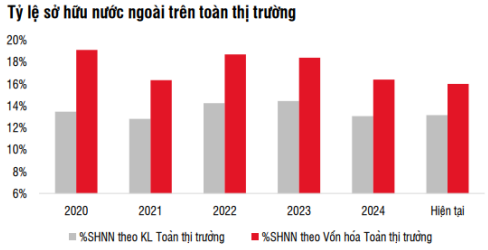

Nguồn: SSI Research

Nguồn: Vietstock, 2025

Giai đoạn 2022 - 2025, thị trường ghi nhận sự phát triển của các quỹ ETF, quỹ thành viên và quỹ mở, trong đó quỹ mở chiếm đa số (62%), song quy mô và tác động vẫn khá khiêm tốn so với các nước ASEAN.

3.3. Hệ thống các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng khoán

Đến năm 2024, Việt Nam có 74 công ty chứng khoán (CTCK) hoạt động với tổng vốn điều lệ 120.000 tỷ đồng, tăng 18% so với năm trước. Theo HoSE (2025), thị trường chứng kiến sự phân hóa rõ rệt khi 5 CTCK lớn nhất nắm gần 50% tổng thị trường. Điều này phản ánh xu hướng tập trung nguồn lực tài chính vào các CTCK đầu ngành, tạo nhiều áp lực cạnh tranh cho các CTCK vừa và nhỏ.

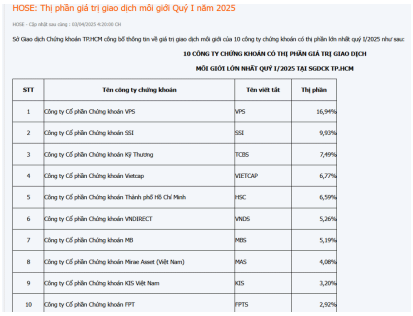

HOSE: Thị phần giá trị giao dịch môi giới Quý I năm 2025

10 CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÓ THỊ PHẦN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH MÔI GIỚI LỚN NHẤT QUÝ 1/2025 TẠI SGDCK TP.HCM

STT	Tên công ty chứng khoán	Tên viết tắt	Thị phần
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	VPS	16,94%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	SSI	9,93%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	TCBS	7,49%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	VIETCAP	6,77%
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HSC	6,59%
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	VNDS	5,26%
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	MBS	5,19%
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	MAS	4,08%
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam	KIS	3,20%
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	FPTS	2,92%

Nguồn: Tạp chí Công Thương, 2025

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cũng đang thử nghiệm nâng cấp hệ thống bù trừ - thanh toán tại KRX, rút ngắn thời gian giao dịch về T+1 và nâng cao hiệu quả kỹ thuật. Dù vậy, hệ thống CTCK Việt Nam cần tiếp tục thúc đẩy sáp nhập, mở rộng vốn và đầu tư xây dựng hàng rào an ninh để nâng cao vai trò trung gian trong phát triển TTCK bền vững.

3.4. Khuôn khổ pháp lý về chứng khoán và TTCK

Từ Nghị định số 48/1998/NĐ-CP cơ sở pháp lý đầu tiên cho TTCK, đến Luật Chứng khoán 2019 (số 54/2019/QH14), hệ thống pháp luật Việt Nam đã được sửa đổi toàn diện hơn, tiệm cận thông lệ quốc tế, tạo nền tảng phát triển minh bạch và bền vững (Tuấn Thủy, 2025). Như vậy, điểm nhấn của TTCK dần tập trung ở câu chuyện nâng cao chất lượng, "tốt gỗ hơn tốt nước sơn".

Về hàng hóa, Luật Chứng khoán 2019 đã loại bỏ hợp đồng góp vốn đầu tư và bổ sung các loại hình mới như CW và chứng chỉ lưu ký. Các thay đổi này tạo điều kiện cho doanh nghiệp đa dạng hóa công cụ huy động vốn và NĐT đa dạng hóa danh mục.

Về hệ thống và hoạt động đầu tư, Luật sửa đổi 2024 (hiệu lực từ 2025) quy định rõ tiêu chí nhà đầu tư chuyên nghiệp, mở rộng quyền tiếp cận của NĐT nước ngoài và siết điều kiện với NĐT cá nhân mua TPDN riêng lẻ, nhằm bảo vệ quyền lợi NĐT và tăng sự minh bạch.

Về tổ chức kinh doanh, điều 74 Luật Chứng khoán 2019 yêu cầu CTCK có vốn tối thiểu theo từng nghiệp vụ, lãnh đạo không thuộc diện bị cấm kinh doanh, và hoạt động phải hiệu quả 2 năm gần nhất. Năm 2023, UBCKNN tăng cường giám sát nội bộ và kiểm soát tuân thủ, giúp tinh gọn hệ thống còn 74 CTCK, nâng cao chất lượng hoạt động.

Về quản lý và giám sát, hoạt động, được thực hiện chặt chẽ bởi Tuyến 1 - SGDCK và Tuyến 2 - VSD và UBCKNN. Hệ thống giao dịch KRX triển khai từ 2023 giúp tăng năng lực xử lý và giám sát tự động. Đặc biệt, thông tư 68/2024/TT-BTC yêu cầu doanh nghiệp công bố thông tin song ngữ Việt-Anh từ 2025, còn NĐT nước ngoài được đặt lệnh trước trước thời điểm thanh toán (T+2). Đây là các bước cải cách quan trọng để tiến tới nâng hạng thị trường.

4. Kinh nghiệm phát triển thị trường chứng khoán quốc tế

TTCK là một cấu phần quan trọng trong hệ thống tài chính quốc gia. Sự phát triển thành công của các thị trường trên thế giới mang lại nhiều bài học hữu ích cho Việt Nam, qua nghiên cứu mô hình từ Hoa Kỳ, Trung Quốc, Thái Lan và Singapore, có thể rút ra những điểm cốt lõi sau đây.

4.1. Kinh nghiệm từ Hoa Kỳ

Hoa Kỳ sở hữu TTCK lớn nhất thế giới với cấu trúc đa tầng và minh bạch. Sự phân hóa rõ ràng giữa các công ty chứng khoán toàn phần (full-service brokers) và các công ty môi giới chiết khấu (discount brokers) giúp NĐT cá nhân tiếp cận dịch vụ tư vấn, phân tích đầu tư và quản lý tài sản với chi phí thấp, giúp gia tăng số lượng NĐT cá nhân, tạo chiều sâu và thanh khoản cao cho TTCK (Fong, Gallagher & Lee, 2014).

NASDAQ là nền tảng giao dịch điện tử hàng đầu, khả năng xử lý hàng triệu lệnh mỗi giây với độ trễ rất thấp (Shields, Zein & Brunet, 2021). SEC cũng đã triển khai các hệ thống giám sát tiên tiến như Consolidated Audit Trail (CAT), cho phép theo dõi toàn bộ chuỗi giao dịch theo thời gian thực, giúp tăng cường phòng chống gian lận và ổn định thị trường (SEC, 2023).

Trong hệ thống luật pháp của Hoa Kỳ, tiêu biểu là Đạo luật Sarbanes - Oxley (SOX), yêu cầu nghiêm ngặt về công bố thông tin tài chính và trách nhiệm giải trình của lãnh đạo doanh nghiệp, củng cố niềm tin NĐT và duy trì kỷ luật cao trong hoạt động TTCK.

4.2. Kinh nghiệm từ Trung Quốc

Trung Quốc đã xây dựng hệ thống thị trường đa tầng phù hợp với tốc độ phát triển và cấu trúc kinh tế đặc thù. Sàn giao dịch Main Board tại Thượng Hải và Thâm Quyến dành cho doanh nghiệp lớn, trong khi STAR Market và ChiNext tập trung vào công ty công nghệ và khởi nghiệp, khuyến khích đổi mới sáng tạo (Baker McKenzie, 2024).

Từ 2023, cơ chế đăng ký niêm yết (registration-based IPO) cho phép sàn giao dịch xét duyệt hồ sơ, CSRC chỉ đăng ký và đưa ra quyết định trong tối đa 20 ngày (Allbrightlaw, 2023). Điều này giúp giảm thời gian niêm yết từ khoảng 12 tháng xuống 6 - 9 tháng. Trung Quốc cũng đầu tư hệ thống giám sát rủi ro dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn để phát hiện bất thường theo thời gian thực, góp phần nâng cao niềm tin NĐT, thu hút mạnh dòng vốn nội địa và quốc tế, đặc biệt từ quỹ ETF.

4.3. Kinh nghiệm từ Singapore

Singapore là trung tâm tài chính khu vực với TTCK gồm hai sàn: Mainboard - cho các công ty lớn, ổn định và Catalist - cho doanh nghiệp tăng trưởng nhanh như SMEs, Start-up (Nguyễn và cộng sự, 2020). Ra đời năm 2007 thay thế SESDAQ, Catalist không yêu cầu lợi nhuận hay vốn hóa tối thiểu; tuy nhiên, doanh nghiệp phải công bố tối thiểu 15% cổ phần cho công chúng khi IPO và duy trì 10% sau niêm yết. Năm 2024, Catalist có 278 doanh nghiệp niêm yết và huy động 7,8 tỷ SGD, tăng mạnh so với năm trước, sử dụng mô hình nhà bảo lãnh cấp phép (Full Sponsors).

Chính phủ Singapore và Cơ quan Tiền tệ (MAS) áp dụng mô hình công bố thông tin trên TTCK, đồng thời khuyến khích phát triển fintech, áp dụng ưu đãi thuế, đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản và chuyển đổi ngoại tệ cho NĐT nước ngoài. Năm 2022, Singapore vẫn là trung tâm ngoại hối lớn thứ ba thế giới, khẳng định sự thu hút của dòng vốn quốc tế (MAS, 2022).

Ở giai đoạn phát triển TTCK tiếp theo, Việt Nam cần học hỏi chọn lọc và có tầm nhìn cải cách toàn diện, linh hoạt vận dụng các mô hình quốc tế phù hợp với đặc thù trong nước.

5. Giải pháp nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam

Để thực hiện hóa mục tiêu trước năm 2030, Việt Nam cần triển khai đồng bộ các giải pháp trên các trụ cột nền tảng của thị trường.

Thứ nhất, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng hàng hóa tài chính là điều kiện tiên quyết. Các công cụ phái sinh như hợp đồng tương lai, CW, ETF, trái phiếu xanh và các sản phẩm ESG cần được ưu tiên phát triển. Áp dụng mô hình định hướng công bố thông tin (disclosure-based) thay cho thẩm định nội dung (merit-based) giúp đơn giản hóa thủ tục nhưng vẫn đảm bảo minh bạch.

Thứ hai, cần phát triển cơ sở NĐT chuyên nghiệp, đặc biệt là quỹ hưu trí, bảo hiểm, quỹ dài hạn, đi kèm chính sách thuế ưu đãi và bảo vệ quyền lợi. Với NĐT cá nhân, giáo dục tài chính cần được tích hợp vào hệ thống giáo dục và truyền thông đại chúng. Đồng thời, áp dụng thanh toán T+2 cho NĐT trong nước, tương tự với NĐT tổ chức nước ngoài, giúp tối ưu dòng tiền, tăng tính công bằng và phù hợp với tiêu chí nâng hạng quốc tế.

Thứ ba, nâng cấp năng lực các tổ chức trung gian và hạ tầng công nghệ là thiết yếu. Cần tiếp tục khuyến khích M&A giữa các công ty chứng khoán, đầu tư vào công nghệ như robo-advisor, định danh điện tử và nền tảng giao dịch số. Hệ thống giám sát cần hiện đại hóa dựa trên dữ liệu lớn và duy trì đánh giá đối với hệ thống KRX.

Thứ tư, nâng cao tiêu chuẩn niêm yết và minh bạch thông tin theo các thông lệ quốc tế của OECD hay ASEAN CG Scorecard. Cần tăng cường thanh lọc thị trường, xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm nguyên tắc TTCK. Thiết lập các sàn niêm yết riêng cho SMEs như MAI, LiVEx hoặc Catalist cũng giúp tăng tính minh bạch, tặng độ nhận diện rủi ro và tạo điều kiện cho NĐT ra quyết định hợp lý hơn.

Cuối cùng, thiết kế chính sách ưu thuế để khuyến khích đầu tư dài hạn, kiểm soát đòn bẩy margin và tháo gỡ rào cản pháp lý như room ngoại, chuyển vốn và công bố thông tin bằng tiếng Anh là điều kiện không thể thiếu để sớm đạt chuẩn mục tiêu thị trường.

Kết luận: Trên nền tảng lý luận và thực tiễn, bài viết đã hệ thống hóa một cách toàn diện những vấn đề cơ bản nhất về cấu trúc, chủ thể, nguyên tắc và xu thế vận hành của TTCK trong bối cảnh kinh tế toàn cầu hội nhập. Từ đó, làm rõ những cơ sở thúc đẩy phát triển TTCK và chỉ ra những yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển TTCK của Hoa Kỳ, Singapore, Thái Lan, và Trung Quốc. Cuối cùng, đề xuất hệ thống giải pháp khả thi cho Việt Nam nhằm hướng tới mục tiêu phát triển TTCK bền vững, minh bạch và hội nhập trong giai đoạn 2025 - 2030 và xa hơn nữa.

Tài liệu tham khảo:

baodautu. (2025). Chứng khoán Việt Nam năm 2025 sẽ phát triển đột phá cả về quy mô và chất lượng. https://baodautu.vn/chung-khoan-viet-nam-nam-2025-se-phat-trien-dot-pha-ca-ve-quy-mo-va-chat-luong-d2237923.html?utm

Demirguc-Kunt, A. and Levine, R. (1996). Stock Markets, Corporate Finance, and Economic Growth: An Overview. The World Bank Economic Review, 10(2), pp.223-239. doi:https://doi.org/10.1093/wber/10.2.223.

DNSE (2022). Thị trường chứng khoán là gì? Phân loại, đặc điểm & chức năng https://www.dnse.com.vn/hoc/thi-truong-chung-khoan-la-gi

Levine, R., & Zervos, S. (1998). Stock Markets, Banks, and Economic Growth. The American Economic Review, 88(3), 537-558. http://www.jstor.org/stable/116848

SEC (2023) A path to continue growth with trust and confidence, U.S. Securities and Exchange Commission. Available at: https://www.sec.gov/reports (Accessed: 05 June 2025).

Vsd.vn. (2015). Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam a) Số lượng tài khoản giao dịch của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài; https://vsd.vn/vi/alc/84

Shields R., Zein A. S. & Brunet N. V. (2021) | An Analysis on the NASDAQ's Potential for Sustainable Investment Practices during the Financial Shock from COVID-19. Sustainability, 13(7), 3748 | 10.3390/su13073748. (2021). Sci-hub.se. [online] doi:https://doi.org/10.3390/su13073748%3C

Fong, K.Y.L., Gallagher, D.R. và Lee, A.D. (2014). Individual Investors and Broker Types. Journal of Financial and Quantitative Analysis, [online] 49(2), pp.431-451. doi:https://doi.org/10.1017/s0022109014000349.

Nguyen, T., Chaiechi, T., Eagle, L. và Low, D. (2020). Dynamic impacts of SME stock market development and innovation on macroeconomic indicators: A Post-Keynesian approach. Economic Analysis and Policy, 68, pp.327-347. doi:https://doi.org/10.1016/j.eap.2020.10.002.